Cụ thể là, tính đến cuối quý II/2020, tổng dự trữ ngoại hối quốc tế đạt trên 12.013 tỷ USD, tăng đáng kể từ mức dự trữ 11.703 tỷ USD trong quý trước đó. Tương tự, dự trữ đã phân bổ tăng lên con số 11.265,9 tỷ USD, chiếm 93,78% tổng dự trữ ngoại hối quốc tế. Trong giá trị dự trữ đã phân bổ, dự trữ dưới dạng USD đạt trên 6.901 tỷ USD (chiếm 61,26%), giảm từ tỷ trọng khoảng 70% vào cuối thế kỷ XX và trên 80% trong những năm 1970, nhưng vẫn cao hơn nhiều so với đồng EURO - đồng tiền dự trữ thứ hai - đồng tiền này chiếm tỷ trọng 20,27% trong tổng dự trữ ngoại hối đã phân bổ (mặc dù tỷ trọng EURO tiếp tục tăng). Hầu hết những đồng tiền khác cũng tiếp tục tăng nhẹ so với quý trước, cả về giá trị và tỷ trọng.

***Cơ cấu dữ trữ ngoại hối quốc tế quy đổi sang USD (tỷ USD)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Năm 2019-Quý I/2020** | **Quý II /2020** |
|  | **Quý II** | **Quý III** | **Quý IV** | **Quý I/2020** | **Giá trị** | **Tỷ trọng %** |
| Tổng dự trữ ngoại hối | 11. 738,14 | 11.657,22 | 11.825,12 | 11.703,12 | 12.013,13 | - |
| Dự trữ đã phân bổ | 11.022,17 | 10.927,70 | 11.075,25 | 10.956,20 | 11.265,93 | 100,00 |
| USD | 6.752,37 | 6.728,94 | 6.725,06 | 6.770,36 | 6.901,50 | 61,26 |
| EURO  | 2.265,08 | 2.212,93 | 2.279,45 | 2.197,22 | 2.284,01 | 20,27 |
| CNY | 212,80 | 213,83 | 214,42 | 220,10 | 230,40 | 2,05 |
| Yên Nhật | 611,62 | 612,51 | 652, 01 | 646,00 | 647,68 | 5,75 |
| Bảng Anh | 497,66 | 492,46 | 513,45 | 488,09 | 501,90 | 4,46 |
| Dollar Australia | 187,22 | 182,99 | 187,86 | 170,41 | 190,26 | 1,69 |
| Dollar Canada  | 209,85 | 205,44 | 205,99 | 194,38 | 213,45 | 1,89 |
| Frank Thụy Sỹ | 15,02 | 15,69 | 16,56 | 15,32 | 16,91 | 0,15 |
| Một số đồng tiền khác | 270,56 | 262,91 | 280,46 | 254,32 | 279,82 | 2,48 |
| Dự trữ chưa phân bổ | 715,96 | 729,52 | 749,87 | 746,92 | 747,19 | - |

*Nguồn: IMF tháng 9/2020*

Đây là dữ liệu tổng hợp từ 149 báo cáo của các nước thành viên IMF và một số quốc gia khác, các tổ chức nắm giữ dự trữ ngoại hối quốc tế.

Dữ liệu thu thập theo ba nhóm: Toàn thế giới, các nền kinh tế phát triển, các nước đang phát triển và mới nổi. Đối với mỗi nhóm, dự trữ phân bổ bao gồm những đồng tiền dự trữ truyền thống (USD, EURO, GBP, JPY, SWF) và một số đồng tiền khác. Khi một quốc gia (vùng lãnh thổ) không báo cáo cơ cấu tiền tệ hoặc báo cáo không đầy đủ, phần dự trữ đó được cho là chưa phân bổ. Trước năm 2006, các nước phát triển báo cáo đầy đủ cơ cấu dự trữ, nên phần dự trữ chưa phân bổ gần như bằng không. Từ năm 2007, tỷ trọng dự trữ chưa phân bổ tăng đột biến lên trên 10% tổng dự trữ ngoại hối quốc tế. Nguyên nhân là do, trước năm 2007, Hồng Kông, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan không thuộc vào nhóm các nền kinh tế phát triển. Sau năm 2007, bốn nền kinh tế này chuyển sang nhóm các nền kinh tế phát triển, nhưng một số không báo cáo cơ cấu dự trữ ngoại hối. Trong sáu năm liên tiếp, Đài Loan hầu như không báo cáo cơ cấu tiền tệ trong dự trữ ngoại hối quốc gia, chiếm 99% dự trữ chưa phân bổ của các nền kinh tế phát triển.

Theo thống kê do Wikipedia cập nhật, top 10 quốc gia và vùng lãnh thổ đang có dự trữ ngoại tệ và vàng lớn nhất thế giới. Bao gồm: Trung Quốc (3.307,9 tỷ USD, dữ liệu tháng 7/2020); Nhật Bản (1.402,5 tỷ USD, dữ liệu tháng 7/2020); Thụy Sỹ (929,1 tỷ USD, dữ liệu tháng 7/2020); CHLB Nga (590,9 tỷ USD, dữ liệu ngày 18/9/2020); Ấn Độ (545 tỷ USD, dữ liệu ngày 18/9/2020); Đài Loan (498,02 tỷ USD), dữ liệu tháng 7/2020); Arập Xê út (453,3 tỷ USD, dữ liệu tháng 8/2020); Hồng Kông (445,9 tỷ USD, dữ liệu tháng 6/2020); Hàn Quốc (418,1 tỷ USD, dữ liệu tháng 9/2020); Brazil (353,8 tỷ USD, dữ liệu ngày 17/9/2020). Dự trữ ngoại hối của Việt Nam tăng khá nhanh lên con số 92 tỷ USD (dữ liệu tháng 9/2020), tăng 1,43 tỷ USD/tháng so với dữ liệu trước đó, xếp thứ 26 trong bảng thống kê.

***Hoàng Thế Thỏa***

*Nguồn: A foreign exchange reserve mystery, which major advanced economy does not report the composition of reserves (*[*www.piie.com*](http://www.piie.com)*); IMF; Wikipedia*